

**ĐỀ ÁN**  
**THÀNH LẬP PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 13/02/2025  
của UBND huyện Trà Bồng)

**Phần thứ nhất**  
**SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ**

**I. SỰ CẦN THIẾT**

1. Cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp, tinh gọn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện theo hướng tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, liên thông trong quá trình tổ chức thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với ngành, lĩnh vực từ Trung ương đến địa phương.

**II. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Căn cứ Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII); Nghị quyết số 59/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/2/2018 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW;

- Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

- Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Căn cứ Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 tại phiên họp lần thứ nhất của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18 (Kết luận số 09-KL/BCĐ-TW); Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW của Chính phủ về việc định hướng, gợi ý một số nội dung sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 của Ban Chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung, hoàn thiện Phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

- Căn cứ Kế hoạch số 202-KH/TU ngày 24/5/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18; Công văn số 3463/UBND-NC ngày 24/7/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai Kế hoạch số 202-KH/TU ngày 24/5/2023 của Tỉnh ủy; Công văn số 2497-CV/TU ngày 09/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kết luận số 08-KL/BCĐ ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc Kết luận của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW tại phiên họp lần thứ 2, ngày 12/12/2024; Kết luận số 10A-KL/BCĐ ngày 24/12/2024 của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc Kết luận của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW tại phiên họp lần thứ 3, ngày 23/12/2024; Phương án số 01-PA/TU ngày 31/12/2024 của Tỉnh ủy về Phương án tổng thể sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị của tỉnh, định hướng sắp xếp tổ chức, bộ máy cho các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 14-CV/BCĐ ngày 16/01/2025 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của tỉnh về việc bổ sung, hoàn thiện Phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Căn cứ Công văn số 2027-CV/HU ngày 13/12/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW;

- Căn cứ Kết luận số 2941-KL/HU ngày 23/01/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phương án sắp xếp, tinh gọn bộ máy các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

## **Phần thứ hai**

### **MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ**

#### **I. MỤC TIÊU**

- Thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

- Thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường phải đảm bảo đúng điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định; đảm bảo không vượt khung số lượng tổ chức theo quy định của Chính phủ và các quy định khác liên quan.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ**

### **1. Phạm vi**

Thực hiện chức năng tham mưu giúp UBND huyện thực hiện quản lý Nhà nước về nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản; phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ; kinh tế trang trại nông thôn; kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp, gắn với ngành nghề, làng nghề ở nông thôn; quản lý Nhà nước ở địa phương về: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; đo đạc và bản đồ; biến đổi khí hậu và nhiệm vụ giảm nghèo.

### **2. Đối tượng quản lý**

Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; các cơ quan chuyên môn, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **Phần thứ ba**

## **THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, NHÂN SỰ CỦA PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN; PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

### **I. PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

#### **1. Vị trí, chức năng**

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thực hiện theo Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của UBND huyện ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Trà Bồng.

#### **2. Về cơ cấu tổ chức:**

- Lãnh đạo: Gồm 02 Phó Trưởng phòng.
- Cơ cấu gồm các bộ phận sau:
  - + Nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản;
  - + Phòng, chống thiên tai;
  - + Chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản;
  - + Phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ; kinh tế trang trại nông thôn;
  - + Kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp, gắn với ngành nghề, làng nghề ở nông thôn.

#### **3. Về biên chế, nhân sự**

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao 07 biên chế công chức; hiện nay đang thực hiện 07/07 biên chế công chức.

## **II. PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

### **1. Vị trí, chức năng**

Phòng Tài nguyên và Môi trường được thực hiện theo Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND huyện ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Trà Bồng.

## **2. Về cơ cấu tổ chức:**

- Lãnh đạo: Gồm 01 Trưởng phòng và 02 Phó Trưởng phòng.
- Cơ cấu gồm các bộ phận sau:
  - + Đất đai; Tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường;
  - + Đo đạc và bản đồ; Biến đổi khí hậu.

## **3. Về biên chế, nhân sự**

Phòng Tài nguyên và Môi trường được giao 08 biên chế công chức; hiện nay đang thực hiện 08/08 biên chế công chức.

## **III. CƠ CẤU VỀ TÀI CHÍNH**

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan tài chính.

## **IV. THỰC TRẠNG VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, TÀI SẢN**

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Phòng Tài nguyên và Môi trường đang hoạt động, cơ bản đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị; phòng làm việc được bố trí trong khuôn viên của UBND huyện.

## **V. TỔ CHỨC ĐẢNG, CÔNG ĐOÀN**

### **1. Tổ chức Đảng**

- Chi bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường - Đăng ký đất đai (*là chi bộ ghép*) trực thuộc Huyện ủy gồm có 10 đảng viên (gồm đảng viên của Phòng Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh huyện Trà Bồng).

- Chi bộ Phòng Nông nghiệp và Trung tâm dịch vụ (*là chi bộ ghép*) trực thuộc Huyện ủy gồm 26 đảng viên (*gồm đảng viên của Phòng Nông nghiệp & PTNT và Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp*).

### **2. Tổ chức Công đoàn**

- Công đoàn Phòng Nông nghiệp và PTNT trực thuộc LĐLĐ huyện (*gồm 08 đoàn viên của Phòng NN&PTNT*).

- Công đoàn Phòng Tài nguyên và Môi trường trực thuộc LĐLĐ huyện (*gồm 08 đoàn viên của Phòng Tài nguyên và Môi trường*).

## **VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Thuận lợi**

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Phòng Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện tốt việc tham mưu UBND huyện và triển khai thực hiện nhiệm

vụ của cơ quan hàng năm đã đề ra; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Nhà nước và sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ công chức của 02 cơ quan đã có thời gian công tác, có kinh nghiệm, cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **2. Khó khăn**

Thực hiện nhiệm vụ có thời điểm có rất nhiều việc nhưng không thể điều động nhân lực để hỗ trợ lẫn nhau. Còn có công chức kiêm nhiệm các chức danh như: thủ quỹ, kế toán... nên thời gian dành cho thực hiện công việc chuyên môn còn hạn chế; công tác lãnh đạo, chỉ đạo không tập trung một đầu mối. Do thực hiện tinh giản biên chế nên tỷ lệ cơ cấu công chức lãnh đạo và công chức chuyên môn chưa hợp lý.

## **Phần thứ tư**

# **NỘI DUNG THÀNH LẬP PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

## **I. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC**

### **1. Mục tiêu**

- Khắc phục những hạn chế của từng cơ quan, tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ và có hiệu quả trong việc sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ công chức;

- Tinh gọn đầu mối quản lý, sắp xếp lại tổ chức bộ máy; số lượng người làm việc theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

### **2. Nguyên tắc**

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý Nhà nước về các lĩnh vực được giao.

- Thực hiện bàn giao và tiếp nhận theo đúng quy định hiện hành; đảm bảo các hoạt động của cơ quan diễn ra thường xuyên, liên tục; không gây gián đoạn việc thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ và chế độ, chính sách đối với công chức theo đúng các quy định.

## **II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP; TÊN GỌI; TRỤ SỞ; VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG; NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

### **1. Phương án thành lập**

Thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Phòng Tài nguyên và Môi trường hiện nay và tiếp nhận nhiệm vụ giảm nghèo từ Phòng Lao động - TB&XH chuyển sang.

**2. Tên gọi:** Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Trà Bồng.

**3. Trụ sở:** Thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng.

**4. Vị trí, chức năng:**

- Phòng Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chuyên môn, giúp việc của UBND huyện; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước huyện; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND huyện; đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chức năng, nhiệm vụ thực hiện theo Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của UBND huyện ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Trà Bồng; Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND huyện ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Trà Bồng.

- Thực hiện nhiệm vụ về công tác giảm nghèo theo Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của UBND huyện Trà Bồng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện Trà Bồng (*nhiệm vụ giảm nghèo chuyên sang*).

### **5. Thời điểm thành lập: 02/2025.**

## **III. PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, ĐỊNH HƯỚNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI THÀNH LẬP PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

### **1. Cơ cấu tổ chức**

- Lãnh đạo: Gồm 01 Trưởng phòng và 04 Phó Trưởng phòng.

+ Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng Nông nghiệp và Môi trường.

+ Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng;

- Các bộ phận của Phòng Nông nghiệp và Môi trường

+ Nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; Phòng, chống thiên tai;

+ Chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản;

+ Phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ; kinh tế trang trại nông thôn;

+ Kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp, gắn với ngành nghề, làng nghề ở nông thôn

+ Đất đai; Tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường;

+ Đo đạc và bản đồ; Biến đổi khí hậu;

+ Nhiệm vụ giảm nghèo.

## **2. Về biên chế và công chức** *(có danh sách kèm theo)*

Tổng số biên chế công chức dự kiến giao cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường là 16 biên chế công chức, trong đó:

- Tiếp nhận 07 biên chế công chức của Phòng Nông nghiệp và PTNT.
- Tiếp nhận 08 biên chế công chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường.
- Tiếp nhận 01 biên chế của Phòng LĐ-TB&XH.

## **3. Về vị trí việc làm**

Sau khi Trung ương ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, Phòng Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng lại Đề án vị trí việc làm của đơn vị mình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

## **4. Về chế độ chính sách**

- Rà soát tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí công việc phù hợp vị trí việc làm; động viên, vận động tinh giản biên chế đối với công chức không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và không phù hợp với vị trí việc làm; tham mưu, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động sau sắp xếp.

- Trong thời gian đầu thành lập, số lượng lãnh đạo có thể cao hơn so với quy định, thời gian sắp xếp lại theo đúng quy định tối đa không quá 05 năm *(60 tháng)*.

## **5. Về tài sản, tài chính** *(có danh mục tài sản kèm theo)*

- Tiến hành kiểm kê, xác định lại giá trị tài sản của 02 đơn vị, đồng thời tiếp nhận nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ, biên chế, tài liệu hồ sơ, chứng từ có liên quan và trang thiết bị làm việc phục vụ cho hoạt động về cơ quan mới sau khi thành lập để tiếp tục khai thác, sử dụng.

- Tổ chức rà soát kinh phí, chốt thời điểm thanh quyết toán của 02 đơn vị và tổ chức bàn giao cho đơn vị mới là Phòng Nông nghiệp và Môi trường quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Tiếp nhận tài sản (nếu có) đang thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo tại Phòng LĐTB&XH chuyển sang.

## **IV. TỔ CHỨC ĐẢNG, CÔNG ĐOÀN**

### **1. Tổ chức Đảng**

Đề nghị thành lập Chi bộ mới theo quy định *(phù hợp với tên cơ quan hành chính mới)*.

### **2. Tổ chức Công đoàn**

Đề nghị đổi tên Công đoàn cơ sở phù hợp với tên cơ quan hành chính mới.

**Phần thứ năm**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Nội vụ huyện**

Tham mưu điều chuyển biên chế công chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Phòng Tài nguyên và Môi trường và 01 biên chế công chức của Phòng LĐ-TB&XH về Phòng Nông nghiệp và Môi trường quản lý theo quy định.

**2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

Có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn cho các Phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Phòng LĐ-TB&XH xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề về tài chính, tài sản và các vấn đề khác có liên quan trong quá trình tiếp nhận, chuyển giao.

**3. Phòng Nông nghiệp và Môi trường**

- Tiếp nhận và kế thừa toàn bộ chức năng, nhiệm vụ, biên chế công chức, tài sản, hồ sơ, tài liệu của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Phòng Tài nguyên và Môi trường và Phòng LĐ-TB&XH để quản lý, thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

- Căn cứ các quy định hiện hành có liên quan xây dựng lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn và cơ cấu tổ chức; xây dựng Đề án vị trí việc làm của cơ quan phù hợp yêu cầu chức năng, nhiệm vụ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**4. Văn phòng HĐND và UBND huyện**

Sắp xếp, bố trí nơi làm việc kịp thời, phù hợp; không để gián đoạn hoạt động của các cơ quan, đơn vị do sắp xếp, sáp nhập.

Trên đây là Đề án thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng./.

---



Số: /NQ-HĐND

Trà Bông, ngày 18 tháng 02 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Trà Bông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BÔNG  
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 26**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Kết luận số 08-KL/BCĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW tại phiên họp thứ 2, ngày 12 tháng 12 năm 2024;

Căn cứ Kết luận số 2941-KL/HU ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phương án sắp xếp, tinh gọn bộ máy của các cơ quan thuộc UBND huyện;

Xét Tờ trình số /TT-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện về đề nghị thông qua Nghị quyết thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Trà Bông; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Trà Bông trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Tài nguyên và Môi trường và nhiệm vụ giảm nghèo của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Điều 2.** Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Trà Bông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản; phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ; kinh tế trang trại nông thôn; kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp, gắn với ngành nghề, làng nghề ở nông thôn; đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; đo đạc và bản đồ; biến đổi khí hậu; nhiệm vụ giảm nghèo; có tư cách pháp

nhân, có con dấu và tài khoản, được trang bị các phương tiện làm việc cần thiết để đảm bảo hoạt động theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Trà Bồng khóa XII kỳ họp thứ 26 (*kỳ họp chuyên đề*) thông qua ngày 18 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp;
- Thường trực Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Đại biểu HĐND tỉnh trúng cử tại huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện Trà Bồng;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- VP HĐND và UBND huyện: C,PVP, các CV;
- Lưu: VT, HĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Minh Long**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ BÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊ LÀM VIỆC NĂM 2024 CỦA  
PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HUYỆN**  
*(Công cụ, dụng cụ và Tài sản cố định đến ngày 30/12/2024)*  
*(Kèm theo Đề án thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường)*

<b>TT</b>	<b>Tên công cụ, dụng cụ</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Máy phát điện	Cái	01	
2	Xe máy	Chiếc	01	
3	Ti vi Sony	Cái	01	
4	Loa, amly	Bộ	01	
5	Máy vi tính Tây Trà cũ	Cái	01	
6	Máy vi tính Tây Trà cũ	Bộ	04	
7	Bộ máy tính để bàn	Bộ	01	
8	Máy in	Cái	01	
9	Máy Fax Tây trà cũ	Cái	01	
10	Máy phô tô	Cái	01	
11	Ti vi Tây trà cũ	Cái	01	
12	Máy ảnh	Chiếc	01	
13	Bàn làm việc Tây trà cũ	Bộ	01	
14	Bàn làm việc	Bộ	01	
15	Bàn họp Tây trà cũ	Bộ	01	
16	Bàn làm việc Tây trà cũ	Cái	01	
17	Tủ hồ sơ Tây trà cũ	Cái	02	
18	Tủ đựng tài liệu	Cái	01	
19	Kệ sách	Chiếc	01	
20	Máy scan	Cái	01	
21	Máy in Tây Trà cũ	Cái	04	
22	Máy scan Tây Trà cũ	Cái	01	

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ BỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊ LÀM VIỆC NĂM 2024 CỦA PHÒNG TN&MT**  
*(Công cụ, dụng cụ và Tài sản cố định đến ngày 30/12/2024)*  
*(Kèm theo Đề án thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường)*

<b>TT</b>	<b>Tên công cụ, dụng cụ</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Bộ máy vi tính	Bộ	01	
2	Bộ máy vi tính	Bộ	01	
3	Bộ máy vi tính	Bộ	01	
4	Bộ máy vi tính	Bộ	01	
5	Máy vi tính xách tay	Cái	01	
6	Máy vi tính xách tay	Cái	04	
7	Máy vi tính xách tay	Cái	01	
8	Máy photo	Cái	01	
9	Máy đo đạc định vị cầm tay GPS	Cái	02	
10	Bàn gỗ chữ U+ghế	Cái	02	
11	Bàn máy tính bằng gỗ	Cái	03	
12	Bàn làm việc bằng ván ép	Cái	02	
13	Kệ sắt để tài liệu 3m	Cái	01	
14	Kệ sắt để tài liệu 2m	Cái	01	
15	Tủ đựng tài liệu bằng nhôm	Cái	02	
16	Kệ đựng tài liệu 0,8m	Cái	02	
17	Bàn để máy tính bằng gỗ	Cái	02	
18	Bàn gỗ để máy tính	Cái	01	
19	Xe mô tô	Chiếc	01	
20	Thùng nhôm đựng tài liệu	Cái	12	

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ BÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊ LÀM VIỆC NĂM 2024 CỦA  
PHÒNG LĐ-TB&XH ĐIỀU CHUYỂN SANG THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO  
(Công cụ, dụng cụ và Tài sản cố định đến ngày 30/12/2024)  
(Kèm theo đề án sáp nhập Phòng Nông nghiệp và TNTM)

TT	Tên công cụ, dụng cụ	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Máy vi tính xách tay	Cái	01	
2	Bàn ghế làm việc	Bộ	01	
3	Ghế ngồi	Cái	01	
4	Tủ đựng tài liệu	Cái	01	

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ BÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH  
CÔNG CHỨC PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Đề án thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường)*

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Ngạch	Trình độ	Tin học	Tiếng Anh	Quản lý nhà nước	Chính trị	Chức vụ	Đang viên	Ghi chú
1	LÊ MINH VƯƠNG	25/06/1986	Kinh	Chuyên viên chính - 01.002	Th.sĩ QLKT	A		CVC	Cao cấp	Trưởng phòng	X	Phòng TN&MT
2	NGUYỄN THẾ HẢI	21/09/1974	Kinh	Chuyên viên - 01.003	ĐH, chuyên ngành trắc địa	B	B	CVC	Cao cấp	Phó Trưởng phòng	X	Phòng TN&MT
3	NGUYỄN QUỐC NHẬT	0/10/1984	Kinh	Chuyên viên - 01.003	ĐH Khoa học môi trường	A	B	CV	Trung cấp	Phó Trưởng phòng	X	Phòng TN&MT
4	NGUYỄN TÂN LINH	15/08/1980	Kinh	Chuyên viên - 01.003	ĐH, chuyên ngành Khoa học môi trường	A	C	CV	Sơ cấp	Chuyên viên	X	Phòng TN&MT
5	HỒ QUỐC SỰ	22/03/1984	Kinh	Chuyên viên - 01.003	ĐH, chuyên ngành Quản lý đất đai	B	B	CV	Trung cấp	Chuyên viên	X	Phòng TN&MT
6	TRẦN THỊ BÍCH THẢO	18/03/1983	Kinh	Chuyên viên - 01.003	ĐH, chuyên ngành Quản lý đất đai	A	B	CV	Sơ cấp	Chuyên viên		Phòng TN&MT
7	VÕ VĂN TUẤN	16/08/1975	Kinh	Chuyên viên - 01.003	ĐH, Cử nhân kinh tế	B	B	CV	Trung cấp	Chuyên viên	X	Phòng TN&MT
8	TRẦN THANH VINH	20/07/1970	Kinh	Chuyên viên - 01.003	ĐH, chuyên ngành Quản lý đất đai	B	B	CVC	Trung cấp	Chuyên viên	X	Phòng TN&MT
9	NGUYỄN TIẾN DŨNG	5/6/1968	Kinh	Chuyên viên chính - 01.002	ĐH Công nghệ hóa hữu cơ	THCB	B1	CVC	Cao cấp	Phó Trưởng phòng	X	Phòng NN&PTNT
10	ĐỖ KHẮC PHI	10/07/1978	Kinh	Chuyên viên - 01.003	ĐH, chuyên ngành Chăn nuôi thú y	A	B	CVC	Cao cấp	Phó Trưởng phòng Phụ	X	Phòng NN&PTNT
11	HỒ THỊ LAN ANH	09/03/1988	Co	Chuyên viên - 01.003	ĐH, chuyên ngành Nông học	B	B	CV	Trung cấp	Chuyên viên	X	Phòng NN&PTNT

12	PHẠM DUY HIỀN	01/02/1969	Kinh	Chuyên viên - 01.003	ĐH, chuyên ngành trồng trọt	B	B		Sơ cấp	Chuyên viên	X	Phòng NN&PTNT
13	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	25/06/1982	Kinh	Chuyên viên - 01.003	ĐH, chuyên ngành trồng trọt	A	B	CVC	Trung cấp	Chuyên viên	X	Phòng NN&PTNT
14	NGUYỄN THỊ NGỌC HUỖN	27/10/1986	Kinh	Chuyên viên - 01.003	ĐH, chuyên ngành Kế toán	B	B	CV	Trung cấp	Chuyên viên	X	Phòng NN&PTNT
15	NGUYỄN HỮU TUYẾN	21/11/1985	Kinh	Chuyên viên - 01.003	Th.sĩ, chuyên ngành Khoa học cây trồng	A	B1	CVC	Trung cấp	Chuyên viên	X	Phòng NN&PTNT
16	NGUYỄN NGỌC HUY	12/08/1975	Kinh	Kế toán viên - 06.031	ĐH, chuyên ngành Kế toán	ĐA.112	B	CV	Sơ cấp	Chuyên viên		Phòng LĐTB&XH sang

*danh sách này có 16 người*